

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT TRỒNG DONG RIỀNG

(Kèm theo văn bản số 796^a/SNN-QLKT&CLSP ngày 25 tháng 10 năm 2011 của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bắc Kạn)

I. Giá trị kinh tế của Dong riềng

Dong riềng được trồng để chế biến lấy bột làm miến, bánh, hạt trân châu nấu chè... mang lại kinh tế rất cao cho người trồng và chế biến; Một ha dong riềng thường đạt 50 – 150 tấn củ tươi tương đương 70 – 200 triệu đồng, nếu chế biến thành bột có giá trị gấp 3 lần. Đặc biệt do dong riềng là cây rất dễ tính, có thể trồng trên nhiều địa hình khác nhau, thích nghi với nhiều kiểu khí hậu, chịu nóng, chịu lạnh, chịu bóng trồng dong riềng không sợ mát mùa. Dong riềng có độ che phủ đất dốc lớn, trồng vào mùa xuân, thu hoạch giữa mùa khô nên có tác dụng hạn chế dòng chảy bảo vệ đất dốc. Ngoài ra dong riềng còn có giá trị trong y học, trong chăn nuôi.

Những tỉnh miền núi như Bắc Kạn có tiềm năng đất dốc, cây dong riềng là cây giảm nghèo và làm giàu nếu được thâm canh hợp lý kết hợp chế biến.

II. Đặc điểm sinh học, điều kiện sinh thái

1. Đặc điểm sinh học

- Cây dong riềng có tên khoa học *Canna edulis Ker*
- Là loại cây thân thảo đứng, cao từ 1,2 – 1,5m, màu tía.
- Thân ngầm phình to thành củ, chứa nhiều tinh bột. Củ nằm ngay dưới mặt đất.
- Lá hình thuôn, dài 50cm, rộng 25-30cm có gân to chính giữa lá.
- Thời gian sinh trưởng 10 - 11 tháng (Tháng 2 năm trước đến tháng 01 năm sau)
 - + 1 tháng đầu (từ khi cây mọc) là thời kỳ cây con;
 - + 5 tháng tiếp theo là thời kỳ cây đẻ nhánh phát triển hoàn chỉnh về thân lá.
 - + 5 tháng cuối là thời kỳ củ phình to, tích lũy tinh bột. Thời kỳ này được nhận biết từ khi dong riềng đẻ nhánh đông đặc kín đất và cây bắt đầu ra hoa.
- + Sau 12 tháng cây sinh trưởng trở lại: củ non nảy mầm, củ chính bị sượng, tinh bột trong củ giảm dần.

2. Điều kiện sinh thái:

- **Nhiệt độ:** Cây dong riềng chịu được nhiệt độ cao tới 37-38⁰ C, gió khô và nóng, nhưng cũng giới chịu rét, nên thích hợp cả ở vùng núi cao, nhiệt độ

mùa đông có nơi xuống dưới 10⁰C khoai lang và sắn không trồng được, vẫn trồng được dong riềng

- *Độ ẩm đất*: Cây dong riềng chịu hạn cũng tốt hơn ngô, khoai lang và sắn. Nhưng nó không thể trồng trên đất trũng, bị úng nước trong điều kiện này cây bị vàng lá, củ bị thối.

- *Đất trồng dong riềng*: Cây có nhu cầu dinh dưỡng khoáng không cao như các cây trồng nông nghiệp hàng năm khác, nên có thể trồng trên nhiều loại đất có độ phì khác nhau, Là cây có độ che phủ rất lớn trong suốt mùa mưa nên có thể trồng trên đất dốc núi cao.

Tuy nhiên, nơi trồng dong riềng có năng suất cao, thường là đất nằm trong các khe núi ẩm, đất còn tương đối tốt, đất có hàm lượng mùn ở tầng mặt còn khá cao và ít chua.

- *Nhu cầu về ánh sáng*: Dong riềng là cây trồng không cần nhiều ánh sáng, nó có thể sinh trưởng bình thường dưới bóng các cây khác, rất thuận lợi cho việc trồng xen với các loại cây khác trong hệ thống canh tác đất dốc bền vững.

- *Khả năng chống chịu sâu, bệnh*: Dong riềng là loại cây ít bị sâu bệnh hại. Sâu xanh, bọ nẹt là loại sâu hại thường gặp, tuy nhiên gây hại không đáng kể. Trong điều kiện thâm canh cao trồng quá dày, đất ẩm xuất hiện bệnh khô vằn làm cho cây bị thối bẹ, khô lá.

III. Kỹ thuật trồng, chăm sóc dong riềng

1. Giống dong riềng:

- Có nhiều giống dong riềng, hiện nay có 10 loại được đưa vào khảo nghiệm và so sánh với giống bản địa thân đỏ. Tuy nhiên giống Dong riềng bản địa: thân đỏ, lá bầu, thịt củ màu trắng có nhiều đặc điểm thích nghi, sinh trưởng khoẻ hơn các giống khác.

- Dong riềng được trồng bằng củ mầm, lượng giống cho 1 ha từ 1,5 – 2 tấn. Chọn củ nhánh, tròn chưa mọc thành cây không nên trồng củ quá non hoặc quá già cây mọc yếu, năng suất giảm.

2. Thời vụ:

Trồng từ tháng 1 đến hết tháng 3 dương lịch, trồng tốt nhất trong tháng 2. Nếu trồng muộn quá, tích lũy đường bột kém, bán củ không được giá.

3. Làm đất:

- Trồng dong riềng trên đất tương đối bằng phẳng: Vườn, soi bãi, ruộng: dong riềng phát triển củ theo chiều ngang, rễ cây ăn sâu do vậy làm đất phải chú ý cày sâu 15-20 cm, bừa kỹ, nhặt sạch cỏ, lên luống, rãnh thoát nước.

- Trồng dong riềng trên đất dốc, đất đá, không cần phải cày bừa: làm sạch cỏ dại, chú ý dọn sạch những củ còn sót lại từ vụ trước để quản lý tốt mật độ trồng. Bỏ hốc khoảng 20 x 20 x 20 cm.

Chú ý: Khi lựa chọn vị trí đất trồng dong riềng phải tương đối thuận tiện cho vận chuyển củ đến nơi tiêu thụ bằng xe cơ giới; Vì năng suất dong riềng rất cao nếu quãng đường từ rẫy ra đến nơi tập kết càng xa công lao động càng lớn, phải hạn chế dùng sức người gánh vác từ nương rẫy đến đường giao thông.

4. Mật độ và khoảng cách trồng:

- Khoảng cách: hàng cách hàng 0,8 - 1 m, cây cách cây 0,5 - 0,6 m tương đương mật 16.700 - 25.000 cây/ha.

Lưu ý: trồng trên đất tốt, đất soi bãi, đất ruộng có điều kiện để thâm canh trồng thưa hơn; đất xấu trồng dày hơn, đất dốc trồng dày hơn.

5. Phân bón

- Tỷ lệ các loại dinh dưỡng đạm, lân, ka ly đối với dong riềng: N : P₂O₅ : K₂O là 2 : 1 : 1.

- Lượng bón tính cho 1000 m²

+ Trồng dong riềng trong điều kiện thuận lợi vận chuyển hoặc chế biến được phân hữu cơ tại chỗ, bón cho mỗi hốc 1 kg phân hữu cơ và giảm phân khoáng;

+ Đất trồng dong riềng nhiều vụ hoặc không phải đất đá vôi nên bón thêm vôi bột làm giảm độ chua vừa có tác dụng xử lý đất giảm nguồn bệnh hại.

đất Loại phân bón	Loại	Tốt	Trung bình	Xấu
	Đạm (kg)		20	30
Lân (kg)		50	50	65
Kaly (kg)		20	20	20

- Cách bón:

+ Bón lót: Toàn bộ phân chuồng và lân cộng 1/3 lượng đạm.

+ Bón thúc lần 1: sau khi cây mọc 1 tháng nhằm giúp cây đẻ nhánh nhanh, nhiều: bón 1/3 lượng đạm cộng 1/2 lượng kali.

+ Bón thúc lần 2: sau trồng khoảng 4 - 5 tháng: 1/3 lượng đạm cộng 1/2 lượng kali còn lại, để cây sinh trưởng phát triển tốt và tích lũy đường bột nhiều.

Bảng tóm tắt thời kỳ bón phân

Thời kỳ	Phân hữu cơ (kg/hốc)	Vôi bột (kg/1000 m ²)	Lân %	Đạm	Ka ly
Bón lót	1	50	100	1/3	
Bón thúc lần 1: Sau khi cây mọc 1 tháng				1/3	1/2
Bón thúc lần 2: Sau trồng 4-5 tháng				1/3	1/2

Lưu ý: Riêng phân đạm, lần bón thúc thứ 2 phải nhìn cây mà bón:

+ Cây quá tốt, đẻ nhiều nhánh, các nhánh to đều: không cần bón thúc đạm lần 2 chỉ bón hết số ka ly còn lại.

+ Cây sinh trưởng khá tốt bón một phần của số đạm còn lại

+ Cây xấu mới bón hết 1/3 số đạm còn lại.

6. Cách trồng:

- Sau khi xẻ rãnh hoặc bở hốc xong, bón phân lót: bón phân lân, phân đạm, trộn phân với đất, bón phân hữu cơ đã hoai mục - nếu có, lấp đất phủ phân,

- Đặt củ giống, củ giống được đặt sâu 10 cm so với mặt hốc, phủ đất mỏng che củ giống, khi đặt củ mầm hướng lên trên, hơi ấn nhẹ để củ giống tiếp xúc với đất.

7. Chăm sóc:

Làm cỏ, xới xáo và vun luống, bón phân thúc: là những công việc thường được kết hợp với nhau và tiến hành làm cùng đợt chăm sóc, chú ý thu những mầm mọc ngoài hốc ngoài hàng do sót lại từ vụ trước nhằm quản lý mật độ trồng, đỡ lãng phí phân bón.

+ *Chăm sóc đợt 1:* Sau khi cây mọc được 1 tháng xới nhẹ, làm sạch cỏ, bón phân thúc đợt 1 rồi vun nhẹ để phủ phân.

+ *Chăm sóc đợt 2:* Sau chăm sóc đợt 1 khoảng 1 tháng làm sạch cỏ, vun cao gốc cho cây phát triển khỏe.

+ *Chăm sóc đợt cuối:* Sau trồng khoảng 4 - 5 tháng: làm cỏ và vun luống lần cuối, kết hợp bón thúc lần 2.

8. Phòng trừ sâu bệnh:

- Trong rẫy dong thường xuất hiện bọ net, nhưng rất ít khi phát dịch, gây hại không đáng kể, không nên dùng thuốc tồn công, tồn tiền, hại sức khỏe và thiên địch.

- Bệnh hại: Bệnh khô vằn (thối bẹ lá) thường xuất hiện trên những ruộng ẩm thấp, đất tốt, trồng quá dày.

Biện pháp hạn chế và trừ bệnh:

+ Không lấy củ giống ở rẫy bị bệnh để giống cho vụ sau;

+ Dọn sạch tàn dư cây trước khi trồng vụ mới;

+ Không trồng dong riêng quá dày
+ Bón cân đối các loại phân, không bón đơn thuần một loại phân đạm. Khi thấy dong quá tốt không tiếp tục bón phân đạm, tăng cường bón phân kali.

+ Dong bị bệnh: kiểm tra và phát hiện bệnh sớm, bệnh còn trên diện tích hẹp: cắt vơ hết lá bị bệnh phía dưới gốc, thường bệnh đi từ lá gốc leo dần lên trên Sử dụng thuốc trừ nấm Anvil 5 SC để phun trừ và chống lây lan.

9. Một số biện pháp canh tác bền vững đối với cây dong riêng

Dong riêng ở Bắc Kạn thường được trồng trên đất dốc, nguồn phân hữu cơ hạn chế, để canh tác dong cho thu nhập ổn định nên áp dụng biện pháp canh tác bền vững để làm, ít tốn kém.

9.1. Trồng dong riêng xen cây keo dậu.

Rễ cây keo dậu có vi khuẩn cố định đạm có tác dụng cải tạo bồi dưỡng đất đai. Keo dậu còn là loại cây lấy lá làm thức ăn bổ sung giàu đạm cho gia súc (trâu, bò, lợn), tăng thu nhập.

Cách trồng: Trồng 2 – 3 hàng dong riêng trồng xen vào một hàng cây keo dậu, cây cách cây 2 m để cho cây cao trên 2,5 m mới ngắt ngọn (để keo dậu cao hơn dong riêng). Cây Keo dậu là loại cây thân gỗ lá chét lông chim, không ảnh hưởng đến ánh sáng của dong riêng, mặt khác dong riêng có thể sinh trưởng bình thường dưới tán của cây khác nên không sợ bị thiếu ánh sáng. Đặc biệt keo dậu trồng 1 lần được nhiều năm.

9.2. Trồng dong riêng dưới tán rừng keo. Cây dong riêng có thể sinh trưởng bình thường dưới bóng cây keo, cây keo cũng là cây họ đậu nên cung cấp một lượng đạm vi sinh lớn cho dong riêng. Khi trồng dưới tán rừng không nên trồng dày, nên trồng thưa với khoảng cách 1m x 1 m đảm bảo mật độ 10.000cây/ha.

9.3. Trồng dưới tán cây ăn quả: mơ, mận, đào vừa có tác dụng che phủ đất trong mùa mưa chống xói mòn, giữ ẩm khi các cây ăn quả này rụng lá, vừa tăng thu nhập trên đơn vị diện tích đất, chú ý bón đầy đủ phân bón cho dong riêng và bón phân cho cây ăn quả mơ, mận, đào vào đầu mùa thu.

10. Thu hoạch

Thu hoạch để chế biến tinh bột: sau trồng 10 - 11 tháng thu hoạch là tốt nhất, khi thấy lá vàng, cây rạc dần, nhiều lá gần gốc đã khô là cây đã già có thể thu hoạch được.

- Nếu thu hoạch sớm (khi còn non) thì sản lượng giảm nhiều, tinh bột trong củ thấp, vỏ củ dễ bị chày xát.

- Nếu thu hoạch muộn (củ già quá) cây ra mầm mới tinh bột giảm; không giải phóng được đất cho vụ sau.

- Trong trường hợp chế biến không kịp: đào cả khóm không bẻ rời củ, xếp lại chờ chế biến đến đâu mới tách củ./.

(Chúc bà con nông dân được mùa bội thu)

